TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 24 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1040/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: B, Tổ F, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Văn Lộc K, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: Tổ F, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Toà án nhân dân huyện Long Thành nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ghi ngày 05/11/2024 của chị Phạm Thị Thu T và anh Văn Lộc K. Ngày 14/02/2025, Tòa án tiến hành hòa giải để chị T và anh K đoàn tụ nhưng đoàn tụ không thành.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu T và anh Văn Lộc K thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Văn Thị Mỹ Q, sinh ngày 15/11/2016 và Văn Lộc T1, sinh ngày 16/12/2019. Ly hôn, chị T và anh K thống nhất giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) (mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng).

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh K thống nhất mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/02/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu T và anh Văn Lộc K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Văn Thị Mỹ Q, sinh ngày 15/11/2016 và Văn Lộc T1, sinh ngày 16/12/2019. Chị T và anh K thống nhất giao cháu Văn Thị Mỹ Q, sinh ngày 15/11/2016 và Văn Lộc T1, sinh ngày 16/12/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh **Văn Lộc K** có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị **Phạm Thị Thu T** nuôi dưỡng con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) (mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng). Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, chị T, anh K vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Thu T và anh Văn Lộc K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0014450 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị T, anh K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã H
(huyện C, tỉnh Trà Vinh);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Minh Hoàng